

BÁO CÁO
Công tác thanh tra Quý I năm 2023

Thực hiện Quy định số 639-QĐ/TU ngày 08/6/2017 của Tỉnh ủy về chế độ báo cáo Ban thường vụ, Thường trực tỉnh ủy; Văn bản số 815-CV/TU ngày 23/7/2019 của Tỉnh ủy v/v báo cáo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; Văn bản số 1206/VP-TH, ngày 26/8/2015 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung Phiên họp UBND tỉnh thường kỳ; Văn bản số 974/UBND-KTTH ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị phiên họp của Chính phủ và UBND tỉnh thường kỳ hằng tháng; Văn bản 1901/UBND-NCXDPL ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh về việc báo cáo công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

Thanh tra tỉnh báo cáo công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh trong Quý I năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

Trong Quý, toàn tỉnh Kon Tum đã triển khai 38 cuộc thanh tra, kiểm tra; đến nay đã kết thúc 24 cuộc thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực quản lý tài chính - kế toán; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý và sử dụng đất; quản lý,... với tổng số tiền sai phạm 1.499.998.712 đồng và 1.404,7 m² đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp NSNN 1.177.321.813 đồng, thu hồi về đơn vị 86.268.139 đồng, kiến nghị thu hồi 1.404,7 m² đất và kiến nghị xử lý khác về tiền 236.408.760 đồng¹. Bên cạnh đó, kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm.

- Xử lý về kinh tế: Đến nay, các đơn vị sai phạm đã nộp NSNN 68.641.320 đồng, số còn lại 1.108.680.493 đồng chủ yếu đến từ các cuộc thanh tra mới kết thúc.

- Xử lý hành chính: Các cơ quan, đơn vị đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 05 tập thể và 28 cá nhân.

1. Về thanh tra hành chính

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra

Toàn tỉnh Kon Tum đã triển khai 32 cuộc thanh tra (trong đó: số cuộc từ các kỳ trước chuyển sang 22 cuộc, triển khai trong kỳ 10 cuộc) với 29 cuộc theo kế hoạch và 03 cuộc đột xuất.

b. Kết luận thanh tra

¹ hoàn trả từ nguồn kinh phí chi phụ cấp thu hút theo ND số 116/2010/ND-CP năm 2017 đã hết nhiệm vụ chi 222.104.760 đồng; xử lý khác 14.304.000 đồng.

Đến nay, đã kết thúc 22 cuộc thanh tra (22 đơn vị được thanh tra) hành chính trên các lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản; việc quản lý, sử dụng đất... với tổng số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là 1.499.998.712 đồng và 1.404,7 m² đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp NSNN 1.177.321.813 đồng, thu hồi về đơn vị 86.268.139 đồng, kiến nghị thu hồi 1.404,7 m² đất và một số kiến nghị xử lý khác 236.408.760 đồng². Bên cạnh đó, kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm.

- Xử lý trách nhiệm về kinh tế: Đến nay, các đơn vị đã nộp NSNN 68.641.320 đồng, số còn lại 1.108.680.493 đồng chủ yếu từ các cuộc thanh tra mới kết thúc, đang trong thời gian thực hiện kết luận thanh tra.

- Xử lý hành chính: Các cơ quan, đơn vị đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 05 tập thể và 28 cá nhân.

c. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng

Toàn tỉnh đã triển khai 11 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đến nay đã kết thúc 07 cuộc (07 đơn vị được thanh tra, kiểm tra), qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm chủ yếu: Một số đơn vị chưa kịp thời niêm yết, công khai các nội dung cần niêm yết, công khai theo quy định; chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư theo quy định. Qua đó, đã chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị.

d. Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Lĩnh vực Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Ngành Thanh tra tỉnh đã kết thúc 01 cuộc thanh tra (01 đơn vị được thanh tra). Qua thanh tra đã phát hiện số tiền sai phạm 8.126.930 đồng. Qua thanh tra kiến nghị thu hồi nộp NSNN 8.126.930 đồng. Bên cạnh đó, kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm.

- Lĩnh vực Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: Ngành Thanh tra tỉnh đã kết thúc 17 cuộc thanh tra (17 đơn vị được thanh tra) với tổng số tiền sai phạm 1.491.871.782 đồng. Qua thanh tra kiến nghị thu hồi nộp NSNN 1.169.194.883 đồng, thu hồi về đơn vị 86.268.139 đồng và một số kiến nghị xử lý khác 236.408.760 đồng. Bên cạnh đó, kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm.

- Lĩnh vực Quản lý, sử dụng đất: Ngành Thanh tra tỉnh đã kết thúc 03 cuộc thanh tra (04 đơn vị được thanh tra) với 1.404,7 m² đất được kiến nghị thu hồi.

2. Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra

² Hoàn trả từ nguồn kinh phí chi phụ cấp thu hút theo ND số 116/2010/ND-CP năm 2017 đã hết nhiệm vụ chi 222.104.760 đồng; xử lý khác 14.304.000 đồng.

Các cơ quan Thanh tra chuyên ngành đã triển khai 06 cuộc thanh tra, kiểm tra (trong đó: số cuộc từ các kỳ trước chuyển sang 02 cuộc, triển khai trong kỳ 04 cuộc) với 03 cuộc theo kế hoạch và 03 cuộc đột xuất.

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Đến nay đã kết thúc 02 cuộc thanh tra, kiểm tra (02 đơn vị được thanh tra, kiểm tra) trên các lĩnh vực giáo dục - Đào tạo, nội vụ... Qua thanh tra chưa phát hiện sai phạm.

c. Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

Không.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác thanh tra, trong đó tập trung chủ yếu các nhiệm vụ như: phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm 2023; rà soát các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; tăng cường triển khai thực hiện kết luận thanh tra... (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo).

- Trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 575 cuộc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng với 34.773 lượt người tham gia bằng nhiều hình thức như: Lồng ghép trong các đợt tuyên truyền pháp luật, các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn, học tập chuyên đề, đăng tải và cấp phát tài liệu tuyên truyền pháp luật... Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân vào quyết tâm PCTN. Đặc biệt, từng bước nâng cao nhận thức của nhân dân về các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng, các văn bản quy phạm pháp luật nói chung. Từ đó ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân ngày càng được nâng cao, đơn thư khiếu nại vượt cấp trên địa bàn tỉnh giảm đáng kể, tình trạng vi phạm các quy định pháp luật khiếu nại, tố cáo cũng giảm đáng kể.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong Quý I năm 2023, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 29 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, giảm 03 đơn so với cùng kỳ năm 2022 (29/32 đơn). Cụ thể:

a) Đơn khiếu nại

Số đơn khiếu nại tiếp nhận trong Quý I năm 2023 là 20 đơn, tăng 02 đơn so với cùng kỳ năm 2022 (20/18 đơn khiếu nại). Nội dung các đơn khiếu nại chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng...

b) Đơn tố cáo

Số đơn tố cáo tiếp nhận trong Quý I năm 2023 là 09 đơn, giảm 05 đơn so với cùng kỳ năm 2022 (09/14 đơn tố cáo). Nội dung đơn tố cáo chủ yếu tập trung vào việc tố cáo các hành vi hành chính của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Nguyên nhân khách quan

Các quy định pháp luật về quản lý kinh tế, tài chính, đất đai... còn nhiều vướng mắc, bất cập nên trong quá trình thực hiện có nhiều sai sót dẫn đến công dân có đơn khiếu nại, tố cáo. Bên cạnh đó, đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh chủ yếu ở lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng và các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân. Thực tiễn công tác quản lý Nhà nước về đất đai qua nhiều thời kỳ bộc lộ nhiều khuyết điểm, vi phạm và buông lỏng trong công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền, nhất là ở cấp cơ sở, khi phát sinh khiếu kiện của người dân thì việc kiểm tra, rà soát, làm rõ sự việc gặp nhiều khó khăn do việc lưu trữ tài liệu, thông tin địa chính không đảm bảo quy định.

b) Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của người dân về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo nói riêng và chính sách, pháp luật của nhà nước nói chung còn nhiều hạn chế. Một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật nên tiếp tục khiếu kiện.

Một số trường hợp mặc dù không bị xâm phạm về quyền, lợi ích trực tiếp nhưng bị kẻ xấu kích động, xúi giục, lôi kéo nên phát đơn khiếu nại, tố cáo không đúng quy định hoặc không chấp hành kết quả giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền, mặc dù việc giải quyết đã thấu tình, đạt lý.

Một số vụ việc người dân khiếu kiện đông người, phức tạp đã được UBND tỉnh tập trung giải quyết trên cơ sở pháp luật và thực tiễn địa phương; tuy nhiên công dân vẫn tiếp tục khiếu nại.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân

- Trong Quý I, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiếp 102 lượt/ 103 người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó:

+ Tiếp thường xuyên: 50 lượt người (*Trụ sở Tiếp công dân tỉnh tiếp 18 lượt người; các sở ban ngành tiếp 02 lượt người; UBND các huyện, thành phố tiếp 05 lượt người; UBND các xã, phường tiếp 25 lượt người*); trong đó: số đoàn đông người được tiếp: 0 đoàn;

+ Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp công dân (trực tiếp và ủy quyền): 52 lượt/53 người (*Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 15 lượt/16 người; Chủ tịch UBND cấp huyện, thành phố tiếp 21 lượt người; Chủ tịch UBND cấp xã, phường tiếp 16 lượt người*); trong đó: số đoàn đông người được tiếp: 0 đoàn.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung: Nội dung công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các lĩnh vực sau: đất đai 52 lượt; chế độ, chính sách 03 lượt; lĩnh vực khác 47 lượt.

Qua kết quả tiếp công dân, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã hướng dẫn cho công dân làm đơn gửi đến cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết 68 lượt; giải thích cho công dân hiểu về những vấn đề công dân thắc mắc 34 lượt.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số đơn tiếp nhận

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp nhận 395 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (*tiếp nhận trong kỳ 386 đơn, kỳ trước chuyển sang 09 đơn*). Trong đó: Đơn khiếu nại 20 đơn, đơn tố cáo 09 đơn, đơn kiến nghị, phản ánh 366 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Đơn khiếu nại: Đất đai, nhà cửa 11 đơn; lĩnh vực khác 09 đơn.

+ Đơn tố cáo: Lĩnh vực khác 09 đơn.

+ Đơn kiến nghị, phản ánh: Chế độ, chính sách 31 đơn; đất đai, nhà cửa 230 đơn; tư pháp 02 đơn; lĩnh vực khác 103 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền phải xem xét, giải quyết của các cấp, các ngành là 193/395 đơn, chiếm tỷ lệ 48,86% tổng số đơn nhận được gồm: 16 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo và 175 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 202/395 đơn, chiếm tỷ lệ 51,14% tổng số đơn nhận được, gồm: 04 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo và 191 đơn kiến nghị, phản ánh.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn thuộc thẩm quyền của các ngành, các cấp đã được giải quyết là 156/193 đơn, chiếm tỷ lệ 80,83%, gồm: 10 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 145 đơn kiến nghị, phản ánh. Số đơn đang giải quyết là 37/193 đơn, gồm: 06 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 30 đơn kiến nghị, phản ánh.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền đã giải quyết là 10/16 đơn, chiếm tỷ lệ 62,5%, còn 06 đơn đang trong thời gian giải quyết.

- Kết quả giải quyết: Khiếu nại đúng 01 đơn, khiếu nại đúng một phần 02 đơn, khiếu nại sai 03 đơn, đình chỉ giải quyết 04 đơn, (*trong đó: số vụ việc giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục công dân tự nguyện rút đơn 04 vụ việc, số vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính là 06 vụ việc*).

- Kết quả xử lý:

+ Chủ tịch UBND thành phố giao UBND phường Duy Tân chủ trì, phối hợp

với các cơ quan chuyên môn thành phố xác minh lại nguồn gốc phần diện tích đất khoảng 248m² ở phía Nam của thửa đất số 32 tờ số 11 Bản đồ địa chính năm 2016 (*thửa số 32 tờ bản đồ trích đo số 11*) để Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố thực hiện phương án bồi thường bổ sung cho ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Vũ Thị Thao theo quy định (*nếu đủ điều kiện*).

+ Chủ tịch UBND thành phố giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định điều chỉnh phương án đúng với 11,9m² đất trồng cây hàng năm khác còn lại sau khi UBND thành phố ban hành Quyết định số 1402/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 4 năm 2022 của UBND thành phố về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của ông Lê Hồng Sơn; bổ sung căn cứ Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình trên địa bàn thành phố Kon Tum.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện 06 quyết định (*01 quyết định công nhận nội dung khiếu nại, 02 quyết định công nhận một phần nội dung khiếu nại, 03 quyết định không công nhận nội dung khiếu nại*). Đến nay đã thực hiện xong 04/06 quyết định.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền đã giải quyết là 01/02 đơn, chiếm tỷ lệ 50%, còn 01 đơn đang trong thời gian giải quyết.

- Kết quả giải quyết: Tố cáo đúng.

- Kết quả xử lý: Cách chức đối với Giám đốc Bệnh viện y dược cổ truyền - phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: tổng số kết luận nội dung tố cáo phải tổ chức thực hiện 01 kết luận (*01 kết luận nội dung tố cáo đúng*). Đến nay đã thực hiện xong 01/01 kết luận.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

- Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác PCTN, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn tỉnh năm 2023; kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; văn bản về triển khai thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập... để chủ động triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác PCTN trên địa bàn tỉnh⁽³⁾.

³ Văn bản số 4306/UBND-NC ngày 21 tháng 12 năm 2022 v/v triển khai thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Văn bản số 45/UBND-NC ngày 06 tháng 01 năm 2023 v/v bổ sung một số nội dung trong báo cáo định kỳ công tác PCTN; Văn bản số 112/UBND-NC ngày 13 tháng 01 năm

- Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo⁽⁴⁾.

- Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 563 cuộc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN với 33.083 lượt người tham gia bằng nhiều hình thức như: Lồng ghép nội dung PCTN trong các đợt tuyên truyền pháp luật, các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn, học tập chuyên đề, đăng tải và cấp phát tài liệu tuyên truyền pháp luật về PCTN... Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân vào quyết tâm PCTN.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh⁽⁵⁾; tuyên truyền, hưởng ứng Giải báo chí toàn quốc PCTN, tiêu cực lần thứ tư, năm 2023⁽⁶⁾.

- Sở Tư pháp đã biên soạn, phát hành 01 số Thông tin phổ biến pháp luật (1.100 cuốn), 01 số Tập san Tư pháp (700 cuốn) nhằm góp phần nâng cao kiến thức pháp luật về PCTN cho người dân. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị đã đăng tải nhiều tin bài, chuyên mục liên quan đến công tác PCTN trên sóng phát thanh, truyền hình, Báo Kon Tum, Trang Thông tin điện tử...

2. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng⁽⁷⁾. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện công khai theo quy định của pháp luật đối với việc mua sắm công; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, ngân sách; quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động; quản lý đất đai, tài sản công; công tác tổ chức - cán bộ; công bố công khai các thủ tục hành chính, các loại biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, mức thu các loại phí, lệ phí...; công khai số điện thoại đường dây nóng của người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận các ý

2023 v/v thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 32/UBND-NC ngày 18 tháng 01 năm 2023 v/v tăng cường thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023; Văn bản số 244/UBND-NC ngày 30 tháng 01 năm 2023 v/v triển khai thực hiện Thông báo số 663-TB/TU ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thường trực Tỉnh ủy; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 về triển khai công tác PCTN, tiêu cực và tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn tỉnh năm 2023.

⁴ Văn bản số 32/UBND-NC ngày 18 tháng 01 năm 2023 V/v tăng cường thực hiện công tác PCTN, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

⁵ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023.

⁶ Văn bản số 605/UBND-KGVX ngày 09 tháng 3 năm 2023.

⁷ Văn bản số 155/UBND-NC ngày 17 tháng 01 năm 2022 V/v thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

kiến phản ánh của tổ chức, công dân; công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và thông qua các phương tiện thông tin truyền thông. Qua việc triển khai thực hiện công khai, minh bạch đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân được tham gia giám sát việc triển khai thực hiện; từ đó kịp thời ngăn chặn những hành vi tiêu cực, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Việc thực hiện công khai, minh bạch của các cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức như: niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, trang thông tin điện tử, phát hành ấn phẩm, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương...

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được các cấp thẩm quyền ban hành, cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị như: Quy định rõ các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm cán bộ trong việc quản lý sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, văn phòng phẩm, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày lễ, tết, các hoạt động lễ, hội, khen thưởng... và được công khai, minh bạch đến từng cán bộ, công chức, viên chức; tạo ý thức, vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân nhằm quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi đối với các chế độ, định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp, bất cập⁽⁸⁾.

c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử của Trung ương, địa phương, của ngành. Chủ động xây dựng quy tắc chuẩn mực đạo đức, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính⁽⁹⁾. Qua kiểm tra, nhìn chung các đơn vị đã chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; không có trường hợp nào vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

- Trong dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chấp hành nghiêm các Chỉ thị số 19-

⁸ Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định 43/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 Ban hành Bảng đơn giá các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023; Quyết định 45/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 Ban hành định mức công tác xây dựng gạch không nung (gạch bê tông xi măng cốt liệu) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định 44/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 Ban hành Bảng đơn giá nhà, công trình xây dựng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁹ Trong kỳ, Sở Nội vụ đã kiểm tra đột xuất 23 đơn vị, UBND huyện Ngọc Hồi kiểm tra đột xuất 05 đơn vị.

CT/TW ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gây nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc; triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; theo dõi, nắm tình hình nhằm xử lý kịp thời những trường hợp tặng quà, nhận quà và sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định¹⁰. Qua theo dõi tình hình thực hiện, trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định về tặng quà, nhận quà tặng, sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

- Hiện nay có 10 cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác. Trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 36 cán bộ, công chức, viên chức.

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023; kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2023 - 2030; phê duyệt kết quả Chỉ số Cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh. Hiện nay, tỉnh Kon Tum đã xây dựng mô hình một cửa hiện đại tại tất cả 03 cấp tỉnh, huyện, xã.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc theo Bộ thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố; đồng thời tiếp tục tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính (TTHC) đã được công bố theo chỉ đạo. Tổng số TTHC trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay là 1.750 TTHC (*trong đó: cấp tỉnh: 1.411 TTHC, cấp huyện: 214 TTHC, cấp xã: 100 TTHC, chung 03 cấp: 25 TTHC*). Hiện nay, đã cung cấp 1.170 dịch vụ công toàn tỉnh, 169 dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia 1.283/1.750 TTHC của tỉnh (đạt 73,31%).

- Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng việc số

¹⁰ Văn bản số 4118/UBND-KTTH ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Tết Quý Mão năm 2023; Văn bản số 112/UBND-NC ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên địa bàn tỉnh.

hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại địa chỉ: <https://dichvucong.kontum.gov.vn>. Triển khai, ứng dụng Zalo để thực hiện tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (*tra cứu mã hồ sơ, quét mã QR code qua Zalo...*), cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, các thông tin về kinh tế - xã hội nhanh chóng, hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành. Hiện nay, 100% Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành, được kết nối theo mô hình 4 cấp và được kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong công tác xử lý văn bản đã giúp cho các đơn vị tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo vấn đề an toàn an ninh thông tin trong hoạt động trao đổi văn bản.

- 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện có trang thông tin điện tử, thành lập Ban biên tập và có quy chế quản lý và hoạt động của trang thông tin điện tử và đã liên kết vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (<https://hethongbaocao.kontum.gov.vn>) đã được triển khai đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để thực hiện báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh; Hệ thống đã kết nối liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Báo cáo định kỳ công tác PCTN hằng tháng đã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 20/20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 10/10 Ủy ban nhân dân cấp huyện, 09/09 đơn vị thuộc Sở và tương đương đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015; 96/102 UBND cấp xã đã chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; còn lại 06 xã của huyện Kon Plông và huyện Sa Thầy chưa chuyển đổi áp dụng ISO 9001:2015 (*vẫn còn áp dụng ISO 9001:2008*). Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2023 (*tổ chức kiểm tra, đánh giá lại toàn bộ HTQLCL đối với 37 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó kiểm tra, đánh giá thông qua hồ sơ báo cáo là 20 đơn vị; kiểm tra, đánh giá tại trụ sở cơ quan là 17 đơn vị*).

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện trả lương qua tài khoản cho 100% đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kê khai, bàn giao và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ và Quyết

định số 56-QĐ/TW ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập⁽¹¹⁾.

- Các cơ quan, đơn vị đã triển khai kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Trong quý I, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận 2.574 bản kê khai tài sản, thu nhập (*trong đó: 164 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; 2.206 bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm; 61 bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và 143 bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ*); các bản kê khai tài sản, thu nhập được công khai đầy đủ.

- Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023, Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023; bốc thăm lựa chọn 41 người được xác minh tài sản, thu nhập của 10 cơ quan, đơn vị. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang triển khai thực hiện theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị không phát hiện hành vi tham nhũng.

b. Việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Qua công tác thanh tra không phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng.

c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Qua công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân không phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng.

d. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

- *Kết quả điều tra, truy tố vụ án tham nhũng*: Trong kỳ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã phục hồi điều tra vụ án “*Tham ô tài sản*”, vụ án “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” xảy ra tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Tu Mơ Rông.

- *Kết quả xét xử vụ án tham nhũng*: Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã xét xử 02 vụ án, 02 bị cáo về tội tham nhũng⁽¹²⁾ (*vụ án xảy ra năm 2022*).

¹¹ Văn bản số 4306/UBND-NC ngày 21 tháng 12 năm 2022 v/v triển khai thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

¹² (1) Vụ án “*Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi hành công vụ*” xảy ra tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Long (*nay là Thị trấn Măng Đen*), huyện Kon Plông: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thuận 20 tháng tù giam.

đ. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp nào phải xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác PCTN⁽¹³⁾; đề nghị các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện nghiêm các quy định của Luật PCTN, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN tại khu vực ngoài nhà nước. Đồng thời công khai đầy đủ các quy định, hướng dẫn về thực hiện cơ chế, chính sách của tỉnh để các đơn vị nắm bắt, thực hiện; thường xuyên tuyên truyền các quy định của pháp luật về PCTN đến các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

- Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh luôn đề cao trách nhiệm PCTN, TC, đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ; các nội dung về công khai, minh bạch; kiểm soát xung đột lợi ích và trách nhiệm người đứng đầu... Đồng thời thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức của mình...

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

- Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh luôn có sự phối hợp, tham gia giám sát, góp ý kiến của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, ban thanh tra nhân dân, đảm bảo dân chủ, góp phần ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

- Vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo và các tổ chức, đoàn thể trong PCTN được thể hiện rõ nét việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN, vận động người dân tham gia giám sát công tác PCTN. Thông qua hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức tự quản của Nhân dân như: Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Tổ hòa giải cơ sở... đã phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc giám sát những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý tài sản nhà nước, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, cấp phép xây dựng, kinh doanh, các khoản thu chi phí, lệ phí...

(2) Vụ án “Tham ô tài sản” xảy ra tại Nông trường 1, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Duy Tân: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Anh Quốc 18 tháng tù giam.

¹³ Văn bản số 432/HD-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 về hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

6. Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019

- Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 4331/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh v/v tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg; công khai số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đồng thời ban hành Quy chế hoạt động đường dây nóng, hộp thư điện tử của cơ quan, đơn vị. Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị chưa tiếp nhận các thông tin về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và công khai Quy chế tiếp nhận, quản lý và xử lý thông tin phản ánh liên quan đến hành vi nhũng nhiễu gây phát sinh các khoản chi phí không chính thức cho người dân và doanh nghiệp qua đường dây nóng của Ủy ban nhân dân tỉnh (*đặt tại Thanh tra tỉnh*)⁽¹⁴⁾ nhằm kịp thời tiếp nhận và xử lý các thông tin về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc liên quan đến các cơ quan nhà nước. Trong quý, Thanh tra tỉnh chưa tiếp nhận thông tin qua đường dây nóng.

- Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh đã ứng dụng dịch vụ công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong việc dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra một cách kịp thời, nhanh chóng, khắc phục tình trạng chồng chéo, gây phiền hà, sách nhiễu trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Những mặt đạt được

- Ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện nghiêm kế hoạch thanh tra được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất. Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện các sai phạm trong một số lĩnh vực như: quản lý tài chính - kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản... Qua đó đã có những biện pháp chấn chỉnh công tác quản lý, phòng ngừa sai phạm tại các đơn vị được thanh tra; đồng thời, cũng có những kiến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, góp phần ngăn chặn có hiệu quả các sai phạm trên địa bàn tỉnh.

- Cán bộ, công chức Ngành thanh tra tỉnh đã thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, tuyệt đối không gây phiền hà, sách nhiễu đối với công dân, tổ chức khi giải quyết công việc. Trong quá trình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra luôn thực hiện đúng quy định của Luật Thanh tra, nghiêm túc chấp hành Quy chế hoạt động của Đoàn Thanh tra.

¹⁴ Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân tại đơn vị. Qua kết quả tiếp công dân, các cơ quan, đơn vị đã kịp thời giải thích, hướng dẫn cho công dân hiểu rõ về các vấn đề còn vướng mắc, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về các quy định của pháp luật.

- Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo về trình tự, thủ tục giải quyết, chất lượng và nội dung giải quyết sự việc ngày càng được nâng cao.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Lực lượng Thanh tra trên địa bàn tỉnh tuy đã được kiện toàn, bổ sung nhưng vẫn còn thiếu so với yêu cầu. Trình độ năng lực chuyên môn của một số cán bộ, công chức ngành còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, nhất là Thanh tra các sở, ban, ngành, thanh tra cấp huyện.

- Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân tại một số đơn vị, địa phương còn hạn chế về trình độ, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn.

- Do sự hiểu biết, nắm bắt các văn bản pháp luật của một số người dân chưa rõ ràng, cụ thể hoặc cố tình không chấp hành văn bản giải quyết, trả lời của các cơ quan có thẩm quyền khi thấy nội dung khiếu nại, yêu cầu của mình không được chấp nhận nên liên tục gửi đơn khiếu nại kéo dài.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi khó có khả năng tiếp cận công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế.

- Tỷ lệ đơn không thuộc thẩm quyền còn cao (chiếm hơn 50% số đơn nhận được).

- Một số đơn vị, địa phương chưa tổng hợp, báo cáo đầy đủ về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Việc triển khai sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo và Hệ thống cơ sở dữ liệu báo cáo tổng hợp theo Thông tư 02/2021/TT-TTCTP vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Việc triển khai, quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Trong tháng, qua hoạt động kiểm tra nội bộ, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan chức năng chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

Để thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến, Thanh tra tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2023; thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực,

chuyên môn sâu, hoạt động có tính khép kín, bí mật và các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội.

- Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra nhằm tăng cường hơn nữa tác dụng ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13, ngày 23/11/2012 của Quốc hội Khóa XIII về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai; Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 26/02/2014 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng các ngành, các cấp trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo phải xác định rõ trách nhiệm, có biện pháp xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật những cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi, ban hành quyết định trái pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về PCTN, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các Văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương về công tác PCTN trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: chuyển đổi vị trí công tác; công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo quy định; kiểm soát tài sản, thu nhập... nhằm phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Triển khai thực hiện xác minh tài sản, thu nhập năm 2023; đánh giá công tác PCTN của tỉnh năm 2022 theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong Quý I năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- HĐND tỉnh (B/cáo)
- UBND tỉnh (B/cáo);
- VP Tỉnh ủy (B/cáo);
- Ban Nội chính TU (B/cáo);
- Ban Tiếp Công dân tỉnh (T/dõi);
- Sở KHĐT (T/hợp);
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH THANH TRA

A Vương

